

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/DS-ST.

Ngày: 15 - 8 - 2024

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

2. Ông Nguyễn Tùng Châu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Giang - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Hữu T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số B, đường A, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số nhà E, đường A, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Hữu T là nguyên đơn trong vụ án trình bày như sau:

Giữa anh và anh Nguyễn Hoàng A có mối quan hệ bạn bè với nhau nên vào ngày 30/9/2022 anh có cho anh Hoàng A vay số tiền 160.000.000 đồng có làm Hợp đồng vay tiền và có công chứng tại Văn phòng C1. Nội dung hợp đồng thể hiện thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 15/10/2022; lãi suất do hai bên tự thực

hiện trong phạm vi pháp luật cho phép; phương thức thanh toán anh Hoàng A sẽ thanh toán lãi suất vào ngày 15 hàng tháng, số tiền vốn sẽ thanh toán khi hết hợp đồng. Từ khi vay đến khi hết thời hạn 06 tháng anh Hoàng A không trả cho anh số tiền vốn và lãi, anh đã nhiều lần yêu cầu anh Hoàng A trả cho anh số tiền trên nhưng anh Hoàng A không trả.

Nay anh yêu cầu anh Hoàng A trả cho anh số tiền vốn 160.000.000 đồng và lãi suất là 20%/ năm tương đương 1,66%/tháng, tính từ ngày 15/10/2022 đến khi xét xử, cụ thể: 160.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 21 tháng 01 ngày = 55.864.500 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 23/4/2024, anh Nguyễn Hoàng A trình bày: anh và anh T là bạn bè với nhau có hùn vốn làm ăn với nhau và anh có vay tiền của anh T, anh vay của anh T rất nhiều lần nên ngày 30/9/2022 anh và anh T có ký Hợp đồng vay tiền tại Văn phòng C1. Số tiền 160.000.000 đồng mà anh vay của anh T không phải là số tiền vốn mà là tiền vốn và lãi cộng lại, nhưng anh không xác định được bao nhiêu vốn bao nhiêu lãi, anh đồng ý trả cho anh T số tiền số tiền 160.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng vào ngày 23 hàng tháng cho đến khi hết nợ, không đồng ý trả lãi.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn 160.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 15/5/2023 đến ngày xét xử 15/8/2024 trên mức lãi suất 0,83%/tháng.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng A được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Lê Hữu T yêu cầu anh Nguyễn Hoàng A trả cho anh số tiền vốn lãi mà anh Hoàng A đã vay. Do đó, đây là vụ án tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu T yêu cầu anh Nguyễn Hoàng

A trả cho anh số tiền vốn 160.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Hợp đồng vay tiền ngày 30/9/2022 thể hiện anh Hoàng A có vay của anh T số tiền 160.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng (kể từ ngày 15/10/2022). Tại biên bản hòa giải ngày 23/4/2024 anh Hoàng A có thừa nhận anh có vay của anh T số tiền 160.000.000 đồng và có làm hợp đồng vay tiền tại Văn phòng C1 và anh có ký tên vào hợp đồng. Anh Hoàng A cho rằng trong số tiền 160.000.000 đồng mà anh đã vay là không phải anh vay một lần vào ngày 30/9/2022 mà là anh đã vay rất nhiều lần trước đó, đến ngày 30/9/2022 anh và anh T cộng vốn, lãi là 160.000.000 đồng rồi cả hai đến Văn phòng C1 lập hợp đồng vay tiền nhưng anh không có tài liệu, chứng cứ chứng minh được lời trình bày của mình, anh đồng ý trả cho anh T số tiền 160.000.000 đồng nhưng anh trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng vào ngày 23 hàng tháng cho đến khi hết nợ. Tại phiên tòa anh T không đồng ý phương án trả tiền của anh Hoàng A. Do đó, căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lê Hữu T.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi: Tại Hợp đồng vay tiền ngày 30/9/2022 có thể hiện thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất do các bên tự thực hiện trong phạm vi pháp luật cho phép. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm tương đương 0,83%/tháng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Như đã phân tích ở trên, anh Hoàng A trình bày trong số 160.000.000 đồng tiền vay là có tiền vốn và lãi nhưng anh không chứng minh được lời trình bày của mình. Tại phiên tòa anh T trình bày từ khi vay cho đến nay anh Hoàng A không trả cho anh khoản vốn, lãi nào, anh T yêu cầu tính lãi từ ngày 15/5/2023 đến ngày 15/8/2024 là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T là có căn cứ thỏa theo Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi anh Hoàng A phải trả cho anh T từ ngày 15/5/2023 đến 15/8/2024 là:

$160.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 18 \text{ tháng} = 19.920.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng vốn và lãi anh Hoàng A phải trả cho anh T là 179.920.000 đồng.

[3] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Hoàng A phải chịu 8.996.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 147 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hữu T.

Buộc anh Nguyễn Hoàng A phải trả cho anh Lê Hữu T số tiền là 179.920.000 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng). Trong đó vốn 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng); lãi 19.920.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

3. Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Hoàng A phải nộp 8.996.000 đồng (Tám triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền 5.125.000 đồng (Năm triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí cho anh Lê Hữu T theo biên lai thu số N₀ 0006688 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Diễm